ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2730 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 12 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Tam Đa, huyện Phù Cừ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của UBND xã Tam Đa số 45/CV-UBND ngày 02/12/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 673/BC-STNMT ngày 04 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Tam Đa, huyện Phù Cừ" (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân xã Tam Đa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại địa bàn xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Môi trường thuộc Bộ TNMT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phù Cừ;
- UBND xã Tam Đa;
- Trung tâm PVHCC và KSTTHC *(trả kết quả)*;
- Cổng TTĐT tỉnh *(đăng tải công khai)*;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2[L].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 12/12/2024 07:42:12

Nguyễn Hùng Nam

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
dự án Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Tam Đa, huyện Phù Cừ
(Kèm theo Quyết định số 2730 /QĐ-UBND ngày 12 /12/2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Tam Đa, huyện Phù Cừ.
- Địa điểm thực hiện: Xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Tam Đa.

1.2. Phạm vi, quy mô Dự án

- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất mới trụ sở làm việc đáp ứng yêu cầu công tác hiện tại và lâu dài cho 12 cán bộ chiến sỹ công an xã Tam Đa với nhu cầu và sự cần thiết phải đầu tư:

+ Chủ đầu tư xác định biên chế hiện tại của công an xã Tam Đa là 05 cán bộ chiến sỹ.

+ Chủ đầu tư căn cứ nhu cầu biên chế tương lai, đánh giá nhu cầu trong tương lai và khả năng bố trí vốn đầu tư nên xác định quy mô đầu tư cho 12 cán bộ chiến sỹ công an xã Tam Đa nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai lâu dài, tầm nhìn đến năm 2030-2035.

- Quy mô đầu tư:

+ Diện tích sử dụng đất: 2.234,2 m^2.

+ Quy mô các hạng mục công trình của dự án: Theo Mặt bằng quy hoạch tổng thể và phương án kiến trúc công trình: Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Tam Đa, huyện Phù Cừ kèm theo Thông báo số 1368/TB-UBND ngày 28/12/2023 của UBND huyện Phù Cừ.

TT	Hạng mục	Diện tích xây dựng (m^2)	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích xây dựng công trình	509,33	22,8
-	Nhà làm việc 02 tầng	338,6	15,16
-	Nhà để xe + nhà để tang vật	170,73	7,64
2	Đất cây xanh, sân nội bộ và các hạng mục phụ trợ khác	1.724,87	77,2
	Tổng cộng	**2.234,2**	**100**

- Phạm vi đánh giá tác động môi trường của dự án không bao gồm khai thác và vận chuyển vật liệu san nền phục vụ san nền, thi công hạ tầng.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai với diện tích 2.174 m^2.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ máy móc, phương tiện thi công; chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt; nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải từ hoạt động giao thông; mùi từ khu lưu giữ rác, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại từ các hoạt động của trụ sở làm việc Công an xã Tam Đa.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động của công nhân xây dựng phát sinh khoảng 0,5 m^3/ngày, có thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất hữu cơ, coliform.

+ Nước thải xây dựng từ quá trình rửa máy móc, thiết bị xây dựng phát sinh khoảng 02 m^3/ngày, có thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ chiến sỹ và khách làm việc tại trụ sở làm việc Công an xã Tam Đa khoảng 1,3 m^3/ngày, có thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất hữu cơ, dầu mỡ động thực vật, coliform.

3.1.2. Bụi, khí thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công san nền, đào móng, thi công xây dựng các hạng mục công trình.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc, thiết bị thi công.

- Giai đoạn vận hành:

+ Bụi, khí thải phát sinh do hoạt động của phương tiện giao thông và hoạt động đun nấu chủ yếu là bụi, CO, NO_x. Tải lượng phát thải các khí này biến đổi theo không gian và thời gian.

+ Mùi phát sinh từ hoạt động của nhà bếp; tập kết chất thải rắn sinh hoạt, hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt…

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 0,006 tấn/ngày, gồm chủ yếu thức ăn thừa và chất vô cơ như: nilon, giấy, hộp cơm…

+ Chất thải rắn thông thường: Phát sinh khoảng 630 kg, gồm: đất đá, cốt pha gỗ, vật liệu xây dựng, bao bì đựng nguyên vật liệu xây dựng, đầu thừa sắt, thép.

+ Khối lượng đất bóc hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa phát sinh khoảng 434,8 m^3.

+ Chất thải nguy hại: Khối lượng khoảng 12 kg/tháng trong quá trình thi công xây dựng, gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ; ắc quy hỏng; chai lọ đựng hóa chất, dầu mỡ, sơn thải.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt thông thường: Phát sinh khoảng 4,277 tấn/năm, gồm: rác thải từ hoạt động sinh hoạt, công vụ của cán bộ chiến sỹ và khách làm việc tại trụ sở công an xã Tam Đa. Ngoài ra còn bùn thải từ hệ thống thoát nước và bể tự hoại bastaf.

+ Chất thải nguy hại: Khối lượng khoảng 10 kg/năm, gồm: Bóng đèn huỳnh quang hỏng; pin thải; thiết bị, linh kiện điện tử hỏng; bông băng y tế đã sử dụng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn xây dựng: Từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, phương tiện vận chuyển.

- Giai đoạn hoạt động: Từ các hoạt động phương tiện giao thông ra vào cơ sở làm việc Công an xã Tam Đa.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom và xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom, xử lý nước thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động loại 2.000 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định, không xả ra môi trường.

+ Nước thải xây dựng: Nước thải thi công, vệ sinh máy móc, thiết bị xây dựng được thu gom về hố ga lắng cặn đảm bảo vệ sinh môi trường, tuần hoàn tái sử dụng để phun ẩm, dập bụi công trường thi công, không xả ra môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Đầu tư bể tự hoại cải tiến bastaf dung tích 05 m^3, định kỳ bổ sung chế phẩm sinh học và hút bùn cặn bể thường xuyên để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trước khi thải ra môi trường, quy trình: Nước thải → bể tự hoại cải tiến bastaf → nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCĐP 01:2019/HY, Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thải ra kênh dẫn tưới tiêu trạm bơm Tam Đa (dọc tuyến đường ĐH 64) thuộc địa bàn xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Tọa độ vị trí xả nước thải *(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $105^0 30'$, múi chiếu 3^0):* X= 2289023; Y= 576538.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải; đầu tư bể tự hoại cải tiến bastaf dung tích 05 m^3, định kỳ bổ sung chế phẩm sinh học và hút bùn cặn bể thường xuyên để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh đảm bảo đạt QCĐP 01:2019/HY, Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh thải ra kênh dẫn tưới tiêu trạm bơm Tam Đa (dọc tuyến đường ĐH.64) thuộc địa bàn xã Tam Đa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nước mưa chảy tràn phải được thu gom, xử lý sơ bộ trước khi thải ra môi trường.

Khi khu vực hoàn thiện hạ tầng thu gom và xử lý nước thải tập trung, toàn bộ nước thải phát sinh của dự án sẽ đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch chung của vùng, huyện Phù Cừ.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Không sử dụng các loại xe, máy không đủ tiêu chuẩn lưu hành, thi công trong Dự án; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, tu sửa máy móc công trình và phương tiện vận tải.

+ Phủ bạt kín các xe chở vật liệu xây dựng để tránh phát tán bụi.

+ Không vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng vào giờ cao điểm.

+ Trang bị bảo hộ và công cụ lao động thích hợp cho công nhân để giảm thiểu ảnh hưởng của bụi, khí thải và đảm bảo an toàn lao động.

- Giai đoạn vận hành:

+ Bố trí hợp lý hệ thống cây xanh xung quanh các khu vực công trình xây dựng, sân, quanh đường nội bộ.

+ Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn phát sinh được thu gom trong ngày để tránh việc phát tán và phát sinh mùi hôi; thường xuyên quét dọn, vệ sinh chung trong khuôn viên dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu những tác động xấu đến chất lượng môi trường không khí, đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí QCVN 05:2023/BTNMT.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Chất thải sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác có lắp đậy kín dung tích 60 lít để thu gom, lưu giữ tạm thời; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn xây dựng: Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời; hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Khối lượng đất bóc hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa được tận dụng một phần để trồng cây xanh tại dự án; còn lại được bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước theo quy định tại Luật Trồng trọt và Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

+ Chất thải nguy hại: Bố trí 01 thùng chứa 03 ngăn có lắp đậy kín dung tích 100 lít để thu gom, lưu giữ tạm thời; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Thực hiện phân loại tại nguồn; bố trí thiết bị, phương tiện lưu giữ chất thải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường; định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện phân loại tại nguồn, thu gom, xử lý các loại chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi

trường; Công văn số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02/11/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn kỹ thuật về phân loại rác thải sinh hoạt.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Các máy móc tham gia thi công sẽ được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo hoạt động tốt, tiếng ồn tạo ra không vượt quá giới hạn cho phép.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, bảo đảm các điều kiện an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Chủ dự án

** Giám sát không khí xung quanh:*

- Số vị trí: 01 điểm.
- Vị trí giám sát: Tại khu vực trung tâm dự án.
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, tổng bụi lơ lửng (TSP), SO_2, CO, NO_2.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong quá trình thi công dự án.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

** Giám sát chất thải rắn:*

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất trồng lúa trình cấp có thẩm quyền chấp thuận và bảo vệ, sử dụng lượng đất hữu cơ này theo quy định tại Luật Trồng trọt, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước, hệ sinh thái, hoạt động giao thông, việc sản xuất nông nghiệp và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố ngập úng, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các rủi ro và sự cố môi trường.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.